TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ	*TP.Vĩnh Long, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Diễm H, sinh năm 1982

Cư trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Phạm Hữu Q, sinh năm 1986

Cư trú tại nhà số D, ấp V, xã T (nay là khóm V, phường T), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 21, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Diễm H và ông Phạm Hữu Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Quốc T, sinh ngày 05/7/2019. Bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đến khi Phạm Lê Quốc T đủ 18 tuổi, bằng hình thức mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cho ông Q để nuôi con.

Bà H được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản: Bà H và ông Quốc tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ tài sản: Không có, bà H và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng hai khoản là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số N^0 0006486, ngày 21/12/2023 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long; bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và hôn nhân sơ thẩm.

Ông Q không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án;
- VKS cùng cấp;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Thu Thủy